

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí các đơn vị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ: **199.724.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn đồng) từ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phân bổ kinh phí; đơn vị được phân bổ kinh phí thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 2, Kho bạc Nhà nước khu vực III, đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Phan Viết Điện**

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Tên đơn vị                      | Số tiền            | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--------------------|---------|
| 1   | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi | 99.862.000         |         |
| 2   | Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái    | 99.862.000         |         |
|     | <b>CỘNG</b>                     | <b>199.724.000</b> |         |

## DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045616** - Mã chương: **622** . Mã dự toán **01**

| TT         | Nội dung                                                              | Mã ngành kinh tế | Dự toán giao      | Ghi chú |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|---------|
| <b>1</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b>                                |                  |                   |         |
| <b>1.1</b> | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                             |                  |                   |         |
| <b>1.2</b> | <b>Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích</b>                        |                  |                   |         |
| <b>2</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                 |                  | <b>99.862.000</b> |         |
| <b>2.1</b> | <b>Dự toán chi không thường xuyên bằng dự toán (Mã nguồn 12-200 )</b> |                  | <b>99.862.000</b> |         |
|            | <i>Sự nghiệp giáo dục-đào tạo</i>                                     |                  |                   |         |
|            | Kinh phí mua sắm tài sản phòng học đa chức năng                       | 072              | 99.862.000        |         |

## **DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và trung học cơ sở Đoàn Đức Thái**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1134363** - Mã chương: **622** . Mã dự toán **01**

| <b>TT</b>  | <b>Nội dung</b>                                                       | <b>Mã ngành kinh tế</b> | <b>Dự toán giao</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b>                                |                         |                     |                |
| <b>1.1</b> | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                             |                         |                     |                |
| <b>1.2</b> | <b>Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích</b>                        |                         |                     |                |
| <b>2</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                 |                         | <b>99.862.000</b>   |                |
| <b>2.1</b> | <b>Dự toán chi không thường xuyên bằng dự toán (Mã nguồn 12-200 )</b> |                         | <b>99.862.000</b>   |                |
|            | <i>Sự nghiệp giáo dục-đào tạo</i>                                     |                         |                     |                |
|            | Kinh phí mua sắm tài sản phòng học đa chức năng                       | 073                     | 99.862.000          |                |